

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ST
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 06-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Như Trước;
2. Ông Đinh Văn Triên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đồng Việt Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Đinh Văn Th, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1999, tại xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn ĐL, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12;

Dân tộc: Ca Dong; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh Văn L, sinh năm 1974 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1977;

Vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện SH từ ngày 07/3/2023, bị cáo có mặt tại phiên tòa (*điểm cầu 2*).

- Bị hại:

+ Anh Đinh Ka M, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn ĐT, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

+ Chị Đinh Thị E, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn ĐL, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

+ Anh Đinh Văn Ng, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn MTB, xã SB, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

+ Anh Đinh Văn V, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn ĐB, xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

+ Anh Đinh Tấn S, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn BM, xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

+ Chị Bùi Thị Cẩm L, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 1, xã NL, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1970; địa chỉ: TTDL, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi;

+ Anh Nguyễn Tấn S, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn TV, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

+ Anh Lê Xuân H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn BM, xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

+ Đinh Công L: sinh năm 1992; địa chỉ: TDP LB, TTDL, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người làm chứng: Anh Từ Lê T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn BM, xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

2.4 Người bào chữa cho các bị cáo:

- Ông Bùi Phú V – TGVPL – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: 63 Phan Đình Phùng, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2.5 Người phiên dịch: Bà Đinh Thị B, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn HM, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1, Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Đinh Văn Th đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên khoảng 18 giờ 00phút, ngày 19/02/2023, khi đang ở khu vực sân vận động huyện ST thuộc xã SD, huyện ST, Th liên lạc với Đinh Ka M, sinh năm 2000, trú tại thôn ĐT, xã SD, huyện ST đến gặp và hỏi mượn xe máy để đi công việc tại huyện SH kèm theo Chứng nhận đăng ký xe máy vì lý do sợ đi đường gặp Công an, hẹn sau khi xong việc sẽ trả ngay trong đêm; là bạn bè quen biết nên M tin tưởng và đồng ý. Sau đó M chở Thi về nhà M tại thôn ĐT, xã SD rồi đưa cho Th mượn xe máy biển số 76N1-047.61, nhãn hiệu Suzuki-Raider, màu xanh-đen cùng Chứng nhận đăng ký xe máy 76N1-047.61. Sau

khi có được tài sản, Th đến quán xe máy Thanh T của Nguyễn Thanh T, sinh năm 1970, trú tại TTDL, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi bán với giá 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*); T đưa hóa đơn cho Th viết giấy bán xe máy rồi đưa cho T giữ. Số tiền có được, Th tiêu xài cá nhân.

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 23/02/2023, Thi đến nhà gặp Đinh Thị E, sinh năm 1994, trú cùng thôn ĐL, xã SD, huyện ST hỏi mượn xe máy để đi công việc tại huyện SH kèm theo Chứng nhận đăng ký xe máy vì sợ đi đường gặp Công an và hẹn đến trưa trong ngày sẽ trả; là chị em bà con gần nhà nên E nghe vậy thì tin tưởng, đồng ý và cho Th mượn xe máy biển số 76N1-040.96 nhãn hiệu Honda-Vision, màu xanh-nâu-đen cùng Chứng nhận đăng ký xe máy 76N1-040.96. Sau khi có được tài sản, Th đem đến quán xe máy Tấn S của Nguyễn Tấn S, sinh năm 1987, trú tại thôn TV, xã SD, huyện ST bán với giá 13.000.000 đồng (*mười ba triệu đồng*); Th viết giấy bán xe máy rồi đưa cho S giữ. Số tiền có được, Th tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 23/02/2023, Th gọi điện thoại cho Đinh Văn Ng, sinh năm 1999, trú tại thôn MTB, xã SB, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi hỏi mượn xe máy thì Ng đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Th đến nhà gặp hỏi mượn xe máy đi công việc tại huyện SH kèm theo Chứng nhận đăng ký xe máy vì lý do đi đường sợ gặp Công an; là bạn bè quen biết nên Ng tin tưởng, đồng ý và giao cho xe máy BKS 76H1-391.93, nhãn hiệu YAMAHA-Exciter, màu đỏ đen cùng Chứng nhận đăng ký xe máy 76H1-391.93. Sau khi có được tài sản, Th đem xe máy đến quán điện thoại của Từ Lê T, sinh năm 1988, trú tại thôn RN, xã ST, huyện ST để cầm xe máy; tại đây T gọi cho Lê Xuân H, sinh năm 1988, trú tại thôn BM, xã ST, ST đến gặp Th. Qua nói chuyện Th và H thống nhất việc cầm xe máy 76H1-391.93 (*có Chứng nhận đăng ký xe máy kèm theo*) với giá 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*); sau 01 tuần Th sẽ lấy lại xe, trả tiền gốc và đưa thêm cho H vài trăm nghìn đồng, việc này chỉ thỏa thuận bằng miệng. Số tiền có được, Th tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 23/02/2023, Đinh Văn Th gọi điện cho Đinh Văn V, sinh năm 1997, trú tại thôn ĐB, xã ST, huyện ST hỏi mượn xe máy để đi công việc tại thành phố Quảng Ngãi kèm theo Chứng nhận đăng ký xe máy vì sợ đi đường gặp Công an và hẹn sáng ngày 24/02/2023 sẽ trả; là bạn bè quen biết nên V tin tưởng và đồng ý. Ngay sau đó, V điều khiển xe máy biển số 76N1-002.38, nhãn hiệu Honda-Wave, màu đỏ-đen-bạc đến cùng Chứng nhận đăng ký xe máy trên đến gặp và đưa cho Th mượn. Sau khi có được tài sản, Th tiếp tục đem tài sản đến quán của Từ Lê T, sinh năm 1988, trú tại thôn RN, xã ST, huyện ST cầm tài sản cho Lê Xuân H, sinh năm 1988, trú tại thôn BM, xã ST, huyện ST với giá 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*); Th hẹn sau 01 tuần Th sẽ lấy lại xe, trả tiền gốc và đưa thêm cho H vài trăm nghìn đồng, việc này chỉ thỏa thuận bằng miệng như lần trước. Số tiền có được, Th tiêu xài cá nhân.

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 24/02/2023, Th đến nhà Đinh Tấn S, sinh năm 2000, trú tại thôn BM, xã ST, huyện ST hỏi mượn xe máy đi công việc tại thành phố Quảng Ngãi kèm theo Chứng nhận đăng ký xe máy vì sợ đi đường gặp Công an và hẹn sáng ngày 25/02/2023 sẽ trả; là bạn bè quen biết nên S tin tưởng, đồng ý và đưa xe máy biển số 76N1-015.43, nhãn hiệu Yamaha-Sirius, màu trắng-đen cùng Chứng nhận đăng ký xe

máy 76N1-015.43 cho Th mượn. Sau khi có tài sản, Th đem đến quán xe máy Thanh T của Nguyễn Thanh T, sinh năm 1970, trú tại thị TTDL, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi (*nơi bán xe máy của Đinh Ka M*) bán với giá 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*); T tiếp tục đưa hóa đơn cho Th viết giấy bán xe máy rồi đưa cho T giữ như lần trước. Số tiền có được, Th tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/HĐĐG kèm theo Thông báo về nội dung Kết luận định giá tài sản số 04/HĐĐG, ngày 14/3/2023, kết luận:

- 01 (một) xe máy BKS 76N1-047.61, nhãn hiệu SUZUKI–Raider, màu xanh đen, tại thời điểm tháng 02/2023 có giá trị: 32.500.000 đồng (*ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

- 01 (một) xe máy BKS 76N1-040.96, nhãn hiệu HONDA – Vision, màu xanh nâu đen, tại thời điểm tháng 02/2023 có giá trị: 22.500.000 đồng (*hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

- 01 (một) xe máy BKS 76H1-391.93, nhãn hiệu YAMAHA – Exciter, màu đỏ đen, tại thời điểm tháng 02/2023 có giá trị: 22.500.000 đồng (*hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

- 01 (một) xe máy BKS 76N1-002.38, nhãn hiệu HONDA – Wave, màu đỏ đen bạc, tại thời điểm hiện tại có giá trị: 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*).

- 01 (một) xe máy BKS 76N1-015.43, nhãn hiệu YAMAHA – Sirius, màu trắng đen, tại thời điểm tháng 02/2023 có giá trị: 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tổng giá trị: 79.500.000 đồng (*bảy mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

Đến ngày 17/4/2023, Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện ST có Thông báo số 05/HĐĐG về việc đính chính văn bản. Theo đó, do sai sót trong quá trình đánh máy và soạn thảo văn bản nên đính chính lại Bản kết luận định giá tài sản số 03/HĐĐG, ngày 13/3/2023 và Thông báo số 04/HĐĐG, ngày 14/3/2023 về nội dung Kết luận định giá tài sản đối với 02 xe máy 76N1-015.43 và 76N1-002.38 như sau:

- 01 (một) xe máy BKS 76N1-002.38, nhãn hiệu HONDA – Wave, màu đỏ đen bạc, tại thời điểm hiện tại có giá trị: 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*).

- 01 (một) xe máy BKS 76N1-015.43, nhãn hiệu YAMAHA – Sirius, màu trắng đen, tại thời điểm tháng 02/2023 có giá trị: 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tổng giá trị: 81.500.000 đồng (*tám mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*).

2, Hành vi trộm cắp tài sản

Vào đêm ngày 25/02/2023, Đinh Văn Th đi từ huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi về nhà tại xã SD, huyện ST bằng cách đi nhờ xe ô tô chở keo (*không rõ biển số xe và các đặc điểm khác liên quan*). Khi đến xã ST, huyện ST thì xe ô tô chở keo đi hướng xã SM, ST nên Th xuống xe rồi đi bộ theo đường Tỉnh lộ 623 về nhà. Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 26/2/2023, khi đi đến đoạn đường trước Trường PTDTBT TH&THCS ST thuộc địa phận thôn RN, xã ST, huyện ST, vì cần tiền tiêu xài cá nhân nên Th nảy sinh ý định đột nhập vào trường trộm cắp tài sản, ngay sau đó Th đi men theo bờ tường rào kẽm B40 bên trái của trường (*theo hướng từ ngoài đường nhìn vào trường*) đến đoạn bờ tường phía sau của trường thì phát hiện tường rào bằng kẽm B40 (*cổng thô sơ*) đang cột móc vào tường

bằng sợi kẽm B40 (*cổng rộng hơn 03 mét và cao hơn 02 mét*) nên Th dùng tay mở sợi kẽm B40 rồi đi vào trong sân trường, sau đó đi đến khu nhà ở tập thể của trường.

Khi đến trước cửa chính phòng ở của bà L, Th lấy 01 ghế nhựa có sẵn gần đó đứng lên rồi trèo qua cửa thông gió (*phía trên cửa chính*) chui vào bên trong phòng tìm kiếm tài sản có giá trị để lấy. Khi tìm trên giường ngủ bằng gỗ của bà L, Th phát hiện dưới gối có một túi xách đựng bộ máy tính xách tay nên cầm lấy rồi mở cửa chính ra ngoài đường bằng đường cũ, sau đó đi bộ xuống huyện SH để bán tài sản. Đến khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày, khi đang đi bộ thấy có một xe ô tô chở gỗ keo (*không rõ biển số xe và các đặc điểm khác liên quan*) nên Th xin đi nhờ đến huyện SH. Khoảng 08 giờ 00 phút sáng cùng ngày, Th đem túi xách đựng bộ máy tính xách tay đến Cửa hàng sửa chữa, mua bán máy vi tính DKC tại thị trấn DL, huyện SH và bán cho ông Đinh Công L, sinh năm 1993, trú tại TDP LB, thị trấn DL, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi (*là nhân viên cửa hàng*) với giá 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), số tiền có được, Th sử dụng tiêu xài cá nhân.

Ngày 13/3/2023, Hội đồng định giá thường xuyên trong Tô tụng hình sự đã có Bản kết luận định giá số 01/HĐĐG, kết luận giá trị thành tiền của bộ máy tính xách tay trên tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Th đã vận động gia đình hoàn trả số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) cho ông Nguyễn Thanh T để khắc phục hậu quả; Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tình tiết tăng nặng: Đinh Văn Th đã 05 lần thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Đối với hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tình tiết tăng nặng: Không.

Suốt quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu, là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống trên địa bàn có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, có nhân thân tốt, nhận thức và am hiểu pháp luật còn hạn chế.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKSST, ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST truy tố bị cáo Đinh Văn Th về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 và “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Văn Th về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 và “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS và căn cứ vào tính chất, nhân thân và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đinh Văn Th từ 30 (*ba mươi*) đến 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đinh Văn Th từ 9 (*chín*) đến 12 (*mười hai*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đối với tình tiết liên quan: Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21, màu đen, kèm theo sim số 0867 442 490 Th dùng để liên lạc với các bị hại trong việc thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và bán, cầm cố xe, Th khai đã bị hư hỏng và vứt bỏ, Cơ quan CSĐT đã tổ chức truy tìm và ra thông báo truy tìm vật chứng liên quan đến vụ án nhưng chưa tìm được.

+ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Tấn S, anh Lê Xuân H, anh Đinh Công L thực hiện giao dịch mua bán, cầm cố xe mô tô, máy tính xách tay với Đinh Văn Th, trong quá trình xác minh những người này không biết tài sản do người khác phạm tội mà có nên mới tiến hành giao dịch nên cơ quan CSĐT Công an huyện ST không xử lý hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

+ Bị cáo là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ thôn ĐL, xã SD, huyện ST Quá trình xác minh, điều tra, Cơ quan điều tra đã làm việc và có văn bản Thông báo cho Ban thường vụ Đảng ủy xã SD. Đồng thời Công an huyện SH đã khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo Th về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đã thông báo cho Đảng ủy xã SD. Ngày 10/4/2023, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy ST có Quyết định số 42-QĐ/UBKTHU đình chỉ sinh hoạt đảng đối với Đinh Văn Th.

- *Đối với vật chứng gồm:*

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện ST đã thu giữ:

+ 01 (một) xe máy BKS 76H1-391.93, nhãn hiệu YAMAHA – Exciter, màu đỏ đen; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số đăng ký 76H1-391.93, nhãn hiệu YAMAHA – Exciter, màu đỏ đen; tên chủ xe: Đinh Văn Ng.

+ 01 (một) xe máy BKS 76N1-047.61, nhãn hiệu SUZUKI – Raider, màu xanh đen, 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số đăng ký 76N1-047.61, nhãn hiệu SUZUKI – Raider, màu xanh đen; tên chủ xe: Đinh Ka M.

+ 01 (một) xe máy BKS 76N1-040.96, nhãn hiệu HONDA – Vision, màu xanh nâu đen; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số đăng ký 76N1-040.96, nhãn hiệu HONDA – Vision, màu xanh nâu đen; tên chủ xe: Đinh Thị E.

+ 01 (một) xe máy BKS 76N1-002.38, nhãn hiệu HONDA – Wave, màu đỏ đen bạc; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số đăng ký 76N1-002.38, nhãn hiệu HONDA – Wave, màu đỏ đen bạc; tên chủ xe: Đinh Văn Đ.

+ 01 (một) xe máy BKS 76N1-015.43, nhãn hiệu YAMAHA – Sirius, màu trắng đen; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số đăng ký BKS 76N1-015.43, nhãn hiệu YAMAHA – Sirius, màu trắng đen; tên chủ xe: Đinh Văn L.

+ 01 (*một*) máy tính xách tay nhãn hiệu “DELL”, loại “Inspiron 15 3000 Series”, “CORE i3”, màu đen, kích thước: dài 37cm, rộng 25cm, dày 2,5cm (*không kiểm tra tình trạng bên trong*);

+ 01 (một) bộ dây sạc pin máy tính xách tay có nhãn hiệu “DELL” và dòng chữ “Made in China”;

+ 01 (một) túi xách bằng vải, màu đen, có thêu dòng chữ “CoolBELL” màu trắng, kích thước: dài 38cm, rộng 30cm, dày 5,5cm.

Sau khi xác minh, làm sáng tỏ vụ việc cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định.

Đối với các vật chứng là các giấy tờ mua bán, cầm cố xe, ông Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn S đã tự nguyện giao nộp phục vụ cho công tác điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện ST đã tiến hành thu thập, lưu hồ sơ theo đúng quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị HĐXX quyết định theo quy định của pháp luật.

+ Ông Lê Xuân H: Yêu cầu bị cáo Đinh Văn Th trả lại số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) tiền do Th cầm cố xe mô tô BKS 76H1-391.93 và xe mô tô BKS76N1-002.38.

+ Ông Nguyễn Tấn S: Yêu cầu Đinh Văn Th trả lại số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) tiền mua bán xe mô tô BKS 76N1 – 040.96.

+ Ông Đinh Công L: Yêu cầu Đinh Văn Th trả số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền mua máy tính xách tay.

+ Ông Nguyễn Thanh T: Đã nhận được bồi thường từ người nhà của Đinh Văn Th bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) do Đinh Văn Th cầm cố xe mô tô tại của hàng nên không có yêu cầu bồi thường.

+ Các bị hại Đinh Văn Ng, Đinh Văn V, Đinh Thị E, Đinh Ka M, Đinh Tấn S, Bùi Thị Cẩm L đã nhận lại tài sản của mình nên không yêu cầu bồi thường.

Đối với ý kiến của người bào chữa: Về tội danh thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, người bào chữa nêu quan điểm; bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã chủ động khác phục một phần hậu quả và bồi thường cho ông Nguyễn Thanh T với số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) vì vậy: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS để tuyên phạt bị cáo Đinh Văn Th mức án thấp nhất. Đồng thời đề nghị HĐXX xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thống nhất với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Bên bị hại Đinh Văn Ng, Đinh Văn V, Đinh Thị E, Đinh Ka M, Đinh Tấn S, Bùi Thị Cẩm L thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên và người bào chữa không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn Th không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa, bị cáo Th khai nhận: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách thông qua mối quan hệ quen biết, đưa ra thủ đoạn gian dối để chủ tài sản tin tưởng giao tài sản (*xe mô tô*), sau đó tự ý đem đi bán hoặc cầm tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân rồi né tránh, cắt đứt liên lạc với chủ tài sản vì không có khả năng trả lại tài sản. Vào các ngày 19/02/2023, 23/02/2023 và 24/02/2023, Đinh Văn Th đã 05 (năm) lần thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cụ thể:

+ Đối với tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ 00 ngày 19/02/2023, tại xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Đinh Văn Th thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản 01 xe mô tô BKS 76N1-047.61, nhãn hiệu Suzuki-Raider, màu xanh-đen trị giá 32.500.000đ (Ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Đinh Ka M.

Lần thứ 2: Khoảng 09 giờ ngày 23/02/2023, tại thôn thôn ĐL, xã SD, huyện ST, Đinh Văn Th thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản 01 xe mô tô BKS 76N1-040.96, nhãn hiệu HONDA – Vision, màu xanh nâu đen, trị giá: 22.500.000 đồng (*hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*) của chị Đinh Thị E.

Lần thứ 3: Khoảng 15 giờ ngày 23/02/2023 tại thôn MTB, xã SB, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Đinh Văn Th thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản 01 xe mô tô BKS 76H1-391.93, nhãn hiệu YAMAHA – Exciter, màu đỏ đen, trị giá: 22.500.000 đồng (*hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*) của anh Đinh Văn Ng.

Lần Thứ 4: Khoảng 15 giờ ngày 23/02/2023 tại thôn RN, xã ST, huyện ST, Đinh Văn Th thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản 01 xe mô tô BKS 76N1-002.38, nhãn hiệu HONDA – Wave, màu đỏ đen bạc trị giá: 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) của anh Đinh Văn V.

Lần thứ 5: Khoảng 19 giờ 30 ngày 24/02/2023, tại thôn BM, xã ST, huyện ST, Đinh Văn Th thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản 01 xe mô tô BKS 76N1-015.43, nhãn hiệu YAMAHA – Sirius, màu trắng đen, trị giá: 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) của anh Đinh Tấn S.

+ Đối với tội: Trộm cắp tài sản.

Vào đêm 25/02/2023, Đinh Văn Th có hành vi lết lút, đột nhập vào phòng ở của Trường PTDTBT TH&THCS ST thuộc địa phận thôn RN, xã ST, huyện ST trộm cắp 01

máy tính xách tay trị giá 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) của bà Bùi Thị Cẩm L.

Tổng giá trị: 81.500.000 đồng (*tám mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*) đối với hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) đối với hành vi trộm cắp tài sản, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 174 BLHS và tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Khi thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo Th có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và trộm cắp tài sản là sai trái và vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện nên Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 và “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Đánh giá tính chất vụ án:* Hành vi của bị cáo Đinh Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác, bị cáo nhận thức được mức độ nguy hiểm do hậu quả của hành vi của mình nhưng vẫn cố tình thực hiện với tổng số tiền là **84.000.000** đồng (*Tám mươi bốn triệu đồng*), Trong đó (*81.500.000 đồng (Tám mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) đối với hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) đối với hành vi trộm cắp tài sản*) làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[4] *Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ:*

+*Tình tiết tăng nặng:* bị cáo Đinh Văn Th đã thực hiện 5 lần hành vi “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên phải áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

+*Tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đinh Văn Th đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã động viên gia đình khắc phục 1 phần hậu quả là 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) bị cáo còn là người dân tộc thiểu số sống vùng miền núi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự (2019-2021). Do đó, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi hội đồng xét xử quyết định hình phạt.

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ và xin miễn án phí cho bị cáo theo quy định. Hội đồng không chấp nhận đề nghị mức hình phạt bị cáo 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Vì với mức hình phạt này không tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo, không đủ tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về những người tham gia tố tụng khác người Lê Xuân M, Nguyễn Tấn S, Nguyễn Thanh T; Đinh Công L, Lê Từ T (người làm chứng): Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại Đinh Văn Ng, Đinh Văn V, Đinh Thị E, Đinh Ka M, Đinh Tấn S, Bùi Thị Cẩm L đã nhận lại toàn bộ tài sản bị lừa đảo chiếm đoạt và bị mất nên không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Ông Lê Xuân H yêu cầu Th trả lại số tiền 13.000.000 đồng, ông Nguyễn Tấn S yêu cầu Th trả lại số tiền 13.000.000 đồng; ông Đinh Công L yêu cầu Th trả lại số tiền 2.000.000 đồng những người này khi thực hiện việc cầm cố, mua bán tài sản với Đinh Văn Th họ hoàn toàn không biết đây là tài sản do lừa đảo và trộm cắp mà có, nên tại phiên tòa họ yêu cầu bị cáo Th phải hoàn trả lại số tiền mà họ đã đưa cho bị cáo Th khi mua bán, cầm cố tài sản là hoàn toàn hợp pháp. Nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân Sự năm 2015 để xử lý buộc bị cáo Đinh Văn Th phải có trách nhiệm bồi thường.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) xe máy có Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số đăng ký 76H1-391.93, nhãn hiệu YAMAHA – Exciter, màu đỏ đen; tên chủ xe: Đinh Văn Ng.

+ 01 (một) xe máy có Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số đăng ký 76N1-047.61, nhãn hiệu SUZUKI – Raider, màu xanh đen; tên chủ xe: Đinh Ka M.

+ 01 (một) xe máy có Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số đăng ký 76N1-040.96, nhãn hiệu HONDA – Vision, màu xanh nâu đen; tên chủ xe: Đinh Thị E.

+ 01 (một) xe máy có Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số đăng ký 76N1-002.38, nhãn hiệu HONDA – Wave, màu đỏ đen bạc; tên chủ xe: Đinh Văn Đ.

+ 01 (một) xe máy có Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số đăng ký 76N1-015.43, nhãn hiệu YAMAHA – Sirius, màu trắng đen; tên chủ xe: Đinh Văn L.

+ 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu “DELL”, loại “Inspiron 15 3000 Series”, “CORE i3”, màu đen, kích thước: dài 37cm, rộng 25cm, dày 2,5cm (không kiểm tra tình trạng bên trong);

+ 01 (một) bộ dây sạc pin máy tính xách tay có nhãn hiệu “DELL” và dòng chữ “Made in China”;

+ 01 (một) túi xách bằng vải, màu đen, có thêu dòng chữ “CoolBELL” màu trắng, kích thước: dài 38cm, rộng 30cm, dày 5,5cm.

Sau khi xác minh, làm sáng tỏ vụ việc cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định. Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

[8] Về án phí: Bị cáo Th là người dân tộc thiểu số, ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn bị cáo có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử sẽ miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 299 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Th phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

1. - Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Th 30 (ba mươi) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Th 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt là 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam (07/3/2023).

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 BLDS.

Buộc bị cáo Đinh Văn Th bồi thường cho ông Lê Xuân H 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), bồi thường cho ông Nguyễn Tấn S 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), bồi thường cho ông Đinh Công l 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện ST;
- CQCSĐT Công an huyện ST;
- CQCSĐT Công an huyện ST;
- Cơ quan THAHS huyện ST;
- Cơ quan THAHS huyện SH;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Q.Ngãi;
- UBND xã SD;
- Chi cục THADS huyện ST;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lâm Thị Ánh Tuyết

- Bị cáo, các bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.